

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2019

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ- UBND ngày 02 tháng 01 năm 2019 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2019. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững năm 2019, UBND Thị xã Bỉm Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn Thị xã năm 2019, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG:

- Có 104 hộ chiếm 44.64% hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội (là những hộ không có lao động, chỉ có người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo); còn lại 129 hộ, chiếm 55.36% là những hộ có lao động, tư liệu sản xuất, có khả năng thoát nghèo.

Thực hiện chương trình giảm nghèo với sự lãnh chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, công tác tổ chức triển khai thực hiện của các cấp ngành chuyên môn Thị xã, cùng sự phối hợp hưởng ứng tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể và sự nỗ lực của nhân dân địa phương đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện. Đầu năm 2018 theo chuẩn nghèo đa chiều toàn Thị xã có 332 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2.09% tổng số hộ toàn Thị xã (trong đó: khu vực thành thị là 1.96%; khu vực nông thôn là 2.90%); hộ cận nghèo là 372 hộ, chiếm tỷ lệ 2.34%.

Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2018, toàn Thị xã có 233 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1.45% tổng số hộ toàn Thị xã (trong đó: khu vực thành thị là 1.35%; khu vực nông thôn là 2.09%); hộ cận nghèo là 318 hộ, chiếm tỷ lệ 1.98%.

Trong đó:

- Có 104 hộ chiếm 44.64% hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội (là những hộ không có lao động, chỉ có người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo); còn lại 129 hộ, chiếm 55.36% là những hộ có lao động, tư liệu sản xuất, có khả năng thoát nghèo

- Trong các tiêu chí đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, có 81.1% hộ nghèo có ít nhất một thành viên từ 6 tuổi trở lên không có BHYT, 0.43% chưa tiếp cận dịch vụ về y tế, 9.44% hộ nghèo đang ở nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ, 1.72% hộ nghèo đang sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; 9.01% hộ nghèo không có thành viên nào sử dụng điện thoại và Internet. 7.3% hộ nghèo có diện tích nhà ở bình quân đầu người dưới 8m²/người; 0.43 % hộ nghèo không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh; những chỉ số khác về giáo dục, y tế và tiếp cận thông tin có mức độ thiếu hụt thấp hơn.

Các nguyên nhân dẫn đến nghèo (của những hộ nghèo có khả năng thoát nghèo) gồm: thiếu vốn phát triển sản xuất chiếm 1.75%; thiếu đất canh tác chiếm 0%; thiếu phương tiện sản xuất chiếm 2.63%; thiếu lao động 7.02%; thiếu việc làm, thiếu tay nghề chiếm 3.95%; đông người phụ thuộc chiếm 13.16%; có người ốm đau dài ngày chiếm 32.46%; mắc tệ nạn xã hội chiếm 4.82%; chây lười lao động, chi tiêu chưa hợp lý 1.32% và các nguyên nhân khác chiếm 16.23% (mỗi hộ nghèo thu thập tối đa 2 nguyên nhân nghèo).

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, giảm nghèo gắn với các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, với các chính sách an sinh xã hội và Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu:

Phấn đấu đạt chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2019 góp phần đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; giảm nghèo gắn với các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, với các chính sách an sinh xã hội và Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

2. Chỉ tiêu giảm nghèo thực hiện năm 2019:

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1.45 % xuống còn 0,83% (tương đương giảm 100 hộ nghèo).

TT	Đơn vị	Số hộ	Hộ nghèo đầu năm 2019	Tỷ lệ	Chỉ tiêu số hộ thoát nghèo	Dự kiến hộ nghèo cuối năm 2019	Dự kiến tỷ lệ HN cuối năm 2019
1	X. Hà Lan	949	26	2.74	8	18	1.9
2	X. Quang Trung	1296	21	1.62	6	15	1.16
3	P. Bắc Sơn	2348	30	1.28	17	13	0.55
4	P.Lam Sơn	2479	30	1.21	16	14	0.57
5	P. Ba Đình	2826	22	0.78	14	8	0.28
6	P. Ngọc Trạo	2034	31	1.52	15	16	0.79
7	P. Đông Sơn	2439	42	1.72	16	26	1.07
8	P. Phú Sơn	1672	31	1.85	8	23	1.38
	Cộng	16.040	233	1.45	100	133	0.83

b) Nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi (05-15) không đi học
- Đảm bảo 100% khẩu cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế
- Đảm bảo 100% hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn của Ngân hàng chính sách.
- Phân đầu **90%** hộ nghèo có nhà ở kiên cố; **98%** hộ nghèo đảm bảo diện tích tối thiểu 8m²/người trở lên
- Phân đầu 100% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Phân đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.
- Phân đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin truyền thông.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp cấp ủy, chính quyền các cấp, đối với công tác giảm nghèo:

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp:

- Cấp ủy, chính quyền xã, phường phải đăng ký phân đầu mục tiêu giảm nghèo; đưa mục tiêu giảm nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các địa phương.

- Trong xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, HĐND, UBND Thị xã, xã phường phải dành nguồn lực ưu tiên cho công tác giảm nghèo.

- Phát động phong trào thi đua giữa các cơ quan, ban, ngành, các xã, phường, các khu phố/thôn trong công tác giảm nghèo, gắn với việc phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức và từng cán bộ, đảng viên phụ trách, giúp đỡ nhóm hộ hoặc từng hộ nghèo.

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo và bộ phận tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp; bố trí cán bộ làm công tác giảm nghèo Thị xã, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách lao động, thương binh và xã hội cấp xã.

- Tăng cường vai trò chủ động của cấp xã, cộng đồng khu phố/thôn trong việc kiểm tra, giám sát, đối thoại giảm nghèo, tiếp nhận thông tin phản ánh của

báo chí, người dân để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai sót, khó khăn, vướng mắc trong công tác giảm nghèo.

1.2. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn thể trong công tác giảm nghèo:

- MTTQ và các tổ chức đoàn thể các cấp chủ trì, phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, giảm nghèo và làm giàu chính đáng trong các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên, huy động đa dạng nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Mỗi tổ chức thành viên lựa chọn, đăng ký thực hiện các công việc cụ thể để hỗ trợ, giúp đỡ các xã phường, khu phố/thôn và hộ nghèo thực hiện giảm nghèo.

- Nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức, các thiết chế xã hội ở khu phố/thôn, đặc biệt là vai trò, năng lực của các Tổ vay vốn tự quản, Tổ An ninh xã hội ở khu dân cư để tương trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá; kịp thời phát hiện và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến, những mô hình sản xuất hiệu quả; tôn vinh, khen thưởng kịp thời những tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

1.3. Khen thưởng những hộ nghèo, hộ cận nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo và những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo:

- Các xã, phường tổ chức cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đăng ký thoát nghèo và dành một phần kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để khen thưởng, động viên, khích lệ những hộ nghèo, hộ cận nghèo, khu phố/thôn, xã phường đăng ký thoát nghèo.

- Khen thưởng cho những đơn vị có nhiều giải pháp, sáng kiến vươn lên thoát nghèo; khen thưởng, vinh danh những mô hình sản xuất giỏi, hiệu quả; những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, khu phố/thôn, xã, phường vươn lên thoát nghèo.

2. Từ kết quả rà soát, thu thập thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo đến từng hộ, từng địa phương

Trên cơ sở phân tích dữ liệu hộ nghèo, từng xã, phường xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể. Trong đó, cần xác định rõ các giải pháp để tác động vào các nguyên nhân nghèo trong xã, phường cụ thể như:

- Đối với những hộ thiếu vốn: Từng xã, phường xác định rõ nhu cầu vay vốn của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo; đấu mối chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội. Đảm bảo 100% hộ nghèo của xã, phường có nhu cầu được vay đủ vốn với lãi suất ưu đãi.

- Đối với những hộ thiếu phương tiện sản xuất, kinh doanh: Thông qua các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nguồn vốn tín dụng ưu đãi hỗ trợ người nghèo vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư, mua sắm các loại máy móc, nông cụ, thiết bị chuyển đổi sang các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có thu nhập ổn định, tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo. Phấn đấu 100%

hộ nghèo của xã, phường có nhu cầu được hỗ trợ hoặc vay vốn ưu đãi để mua phương tiện sản xuất, kinh doanh.

- Đối với những hộ thiếu đất sản xuất: Các xã, phường rà soát, xác định cụ thể số hộ có nhu cầu đất sản xuất. Phân đầu hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ nghèo ở những nơi có quỹ đất; những hộ còn lại không thể hỗ trợ đất sản xuất thì tập trung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm phù hợp.

- Đối với những hộ không có tay nghề, không biết cách làm ăn: đẩy mạnh tư vấn hướng nghiệp và đào tạo nghề tại chỗ cho lao động chưa có tay nghề; đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ,... hoặc thành lập các tổ, nhóm để người có tay nghề, kiến thức hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ nhau phát triển sản xuất kinh doanh. Phân đầu 100% hộ nghèo có lao động của xã được đào tạo nghề, tập huấn, giúp đỡ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và hướng dẫn cách làm ăn.

- Đối với những hộ thiếu việc làm: Từng xã, phường xác định cụ thể yêu cầu về số lượng việc làm cần giải quyết hàng năm, ngành nghề, lĩnh vực, quy mô,... Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp. Phân đầu 100% hộ nghèo của xã được giải quyết việc làm hoặc xuất khẩu lao động.

- Đối với những hộ thiếu lao động, đồng người phụ thuộc hoặc chây lười lao động, chỉ tiêu không hợp lý: Cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức đoàn thể cấp xã, khu phố/thôn và cán bộ, đảng viên tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, động viên từng hộ thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình; tích cực lao động sản xuất; đồng thời phê phán những hộ gia đình có đất, tư liệu sản xuất, sức lao động nhưng lại chây lười lao động; xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các hỗ trợ của nhà nước, thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm; đồng thời, tăng cường trợ giúp giáo dục, y tế, dạy nghề cho những hộ nghèo có đồng phụ thuộc là học sinh, sinh viên.

- Đối với những hộ có người ốm đau nặng dài ngày, mắc tệ nạn xã hội: thực hiện cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội thường xuyên cho những hộ có các đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng bảo trợ xã hội; đẩy mạnh vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng ưu tiên trợ giúp về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin để giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội.

3. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

3.1. Giáo dục và đào tạo:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ gạo, tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên là con hộ nghèo.

- Khích lệ, động viên, khen thưởng người nghèo, cận nghèo tích cực học tập, nâng cao trình độ thông qua các phong trào “gia đình hiếu học”, “dòng họ hiếu học”, “cộng đồng hiếu học” gắn với xây dựng xã, thôn văn hóa, đạt chuẩn nông thôn mới và chuẩn xã hội học tập.

3.2. Y tế:

- Thực hiện tốt chính sách mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo; vận động các doanh nghiệp hỗ trợ các hộ cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế;

3.3. Nhà ở:

Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo hình thức cho vay tín dụng ưu đãi; đồng thời tập trung huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn hỗ trợ của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hảo tâm để hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo nhà ở; đảm bảo diện tích nhà ở bình quân đạt trên 8m²/người trở lên;

3.4. Nước sạch và vệ sinh môi trường:

- Huy động đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng các công trình cấp nước sạch, xây bể chứa nước, đào giếng, khoan giếng hoặc tự tạo nguồn nước sạch sinh hoạt và xây dựng hố xí/nhà tiêu, cải tạo chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh. Phần đầu từ nay đến năm 2020 đạt tỷ lệ 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh và 100% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.

3.5. Tiếp cận thông tin:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ đưa thông tin, cung cấp sách, báo, tạp chí về cơ sở; thực hiện trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, cận nghèo. Quan tâm xây dựng các thiết chế văn hóa xã, thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện để người dân nông thôn được hưởng thụ văn hóa. Phần đầu khoảng 60 hộ nghèo chưa có tài sản tiếp cận dịch vụ viễn thông, có tài sản để tiếp cận thông tin, đảm bảo 100% hộ nghèo được tiếp cận thông tin truyền thông.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, cận nghèo.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể; các cơ quan thông tin truyền thông Thị xã, xã, phường phải đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền nhằm phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về giảm nghèo. Biểu dương kịp thời các mô hình sản xuất giỏi, gương thoát nghèo điển hình tiên tiến; đồng thời phê phán những hộ gia đình, cá nhân có sức lao động, có đất và tư liệu sản xuất nhưng chây lười lao động, chi tiêu không hợp lý,... Từ đó, góp phần cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng; thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt; khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, cận nghèo.

5. Huy động vốn cho công tác giảm nghèo.

Vốn thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2019:

- Nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.
- Vốn lồng ghép từ các dự án phát triển kinh tế - xã hội và đóng góp của người dân.

- Vốn huy động hợp pháp khác (Quỹ vì người nghèo, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ và đóng góp của người dân cho mục tiêu giảm nghèo).

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, phường:

UBND các xã, phường chịu trách nhiệm chính, chủ động trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các địa phương.

Trên cơ sở kế hoạch của Thị xã, xây dựng kế hoạch và các giải pháp giảm nghèo cụ thể của đơn vị mình. Phân công trách nhiệm của từng cá nhân trong việc tổ chức thực hiện các chương trình; giám sát việc thực hiện và báo cáo kết quả về ban chỉ đạo Thị xã theo qui định

Để thực hiện được mục tiêu giảm 100 hộ nghèo trên địa bàn toàn thị xã trong năm 2019 các xã, phường cần thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

a. Tuyên truyền động viên để các hộ có khả năng thoát nghèo tìm cách thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và cộng đồng.

b. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là ở các khu phố, thôn xóm trong việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo ở các khu dân cư.

c. Các xã, phường tiến hành rà soát, phân loại đánh giá chính xác khả năng thoát nghèo của từng hộ, lập kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể từng tổ chức, cá nhân giúp đỡ các hộ thoát nghèo.

d. Tổ chức điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2019 một cách khách quan, chính xác, không chạy theo thành tích, nhưng cũng không để các hộ tìm cách lợi dụng để được công nhận là hộ nghèo nhằm hưởng lợi.

e. UBND các xã, phường có trách nhiệm huy động và điều phối, sử dụng các nguồn lực cho công tác giảm nghèo một cách hiệu quả, tránh lãng phí hoặc gây thất thoát. Chỉ đề xuất sự hỗ trợ của thị xã khi vượt qua khả năng thực hiện của địa phương.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch:

Tham mưu bố trí ngân sách của thị xã cho ngân hàng CSXH để cho vay giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho các hộ thoát nghèo bền vững.

3. Ngân hàng chính sách xã hội:

Đảm bảo đủ nguồn vốn vay khi có khi có nhu cầu. Hướng dẫn thực hiện cho vay các chương trình, dự án phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, cho vay xuất khẩu lao động và các chế độ chính sách khác.

Ngân hàng CSXH chủ trì, phối hợp với các xã, phường khảo sát hộ nghèo thiếu vốn sản xuất theo danh sách các xã phường đã đăng ký để kịp thời cho các hộ vay vốn làm ăn tạo điều kiện cho các hộ vươn lên thoát nghèo.

4. Đề nghị MTTQ và các đoàn thể:

Xây dựng chương trình cụ thể tham gia cùng chính quyền thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn, trọng tâm là thực hiện việc hỗ trợ đối với 3 nguyên

nhân nghèo: **Việc làm; Con giống chăn nuôi; Sửa chữa nhà ở** (Mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 30.000.000đ/hộ)

- MTTQ tích cực xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và nghiên cứu việc sử dụng có hiệu quả nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo. Cụ thể:

UB.MTTQ chủ trì, phối hợp với UBND và MTTQ các xã, phường xây dựng kế hoạch hỗ trợ con giống đối với hộ đề nghị được hỗ trợ con giống, mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/hộ.

- Hội liên hiệp Phụ nữ Thị xã, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên tập trung nguồn lực huy động để hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo tại xã phường.

- Liên đoàn Lao động Thị xã chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường để giới thiệu việc làm cho hộ có người trong độ tuổi lao động và có nhu cầu tìm việc làm.

5. Đề nghị Hội doanh nghiệp Thị xã:

Phát động các doanh nghiệp trên địa bàn chung tay vì người nghèo, tập trung nguồn lực huy động được để hỗ trợ sửa chữa nhà, tạo việc làm cho các hộ có lao động chưa có việc làm

6. Đài Truyền thanh - Truyền hình Thị xã:

Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo để Nhân dân hiểu rõ trách nhiệm thoát nghèo là của chính mình. Nêu gương điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo...

7. Phòng Lao động -TBXH:

Là cơ quan thường trực giúp BCD thị xã thực hiện các chương trình, mục tiêu giảm nghèo, chủ trì phối hợp với các đoàn thể, phòng, ban, đơn vị liên quan xây dựng các kế hoạch, giải pháp cụ thể, để tổ chức thực hiện; thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch này, định kỳ báo cáo BCD Thị xã./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ -TBXH (B/c);
- TT. Thị ủy, HĐND (B/c);
- Thành viên BCD;
- UBND các xã phường;
- Hội doanh nghiệp TX;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Đình Lâm